TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 07 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, tỉnh Thanh Hoá

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị H1 Sinh năm 1982

HKTT: Thôn L, xã N, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 05, Cục C10, Bộ Công an

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trịnh Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị H tổng tiền nợ cả gốc và lãi vay ngày 24/01/2022 tính đến ngày 24/10/2025 là 3.335.000.000đ (Ba tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trịnh Thị H1 chưa thi hành án, hàng tháng chị Trịnh Thị H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

Chị Trịnh Thị H1 phải chịu 49.350.000đ (Bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền 48.660.000đ (Bốn mươi tám

triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0002096 ngày 02/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh